

Số: 101 /2026/QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 26 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế xây dựng, cập nhật, quản lý, vận hành
và khai thác cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;

Căn cứ Luật Chuyển đổi số số 148/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin số 104/2016/QH13;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15;

Căn cứ Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15;

Căn cứ Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định các cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ về việc Bảo vệ dữ liệu cá nhân;

Căn cứ Nghị định số 68/2024/NĐ-CP ngày 02 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ về việc Quy định về chữ ký số chuyên dùng công vụ;

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 23/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2439/QĐ-TTg ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia, từ điển dữ liệu dùng chung (Phiên bản 1.0);

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về nội dung, cấu trúc, kiểu thông tin cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai và yêu cầu kỹ thuật đối với phần mềm ứng dụng của Hệ thống thông tin quốc gia về đất đai;

Căn cứ Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất;

Căn cứ Thông tư số 25/2024/TT-BTNMT ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quy trình xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai;

Căn cứ Thông tư số 26/2024/TT-BTNMT ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về đo đạc lập bản đồ địa chính;

Căn cứ Thông tư số 23/2025/TT-BNNMT ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1674/TTr-SNNMT ngày 25 tháng 9 năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế xây dựng, cập nhật, quản lý, vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Thanh Hóa.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế xây dựng, cập nhật, quản lý, vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Thanh Hóa”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan; Chủ tịch UBND các xã, phường; Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai và Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai; các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Thủ tướng Chính phủ
- Văn phòng Chính phủ
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường
- Thường trực Tỉnh ủy
- Thường trực HĐND tỉnh
- Chủ tịch UBND tỉnh
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản và tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Các Ban của Tỉnh ủy;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
- Công báo tỉnh Thanh Hóa;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: VT, NNMT_(kt).

(để b/c);

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Cao Văn Cường

QUY CHẾ
Xây dựng, cập nhật, quản lý, vận hành và khai thác
cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Thanh Hóa
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về xây dựng, cập nhật, quản lý, vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan có chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai các cấp và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc cập nhật, khai thác và quản lý cơ sở dữ liệu đất đai.

2. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc xây dựng, cập nhật, quản lý, vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu đất đai.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cơ sở dữ liệu (viết tắt là CSDL) đất đai gồm các CSDL thành phần:

- Cơ sở dữ liệu địa chính;
- Cơ sở dữ liệu giá đất;
- Cơ sở dữ liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;
- Cơ sở dữ liệu thống kê, kiểm kê đất đai.

2. “Sự cố” là các sự việc không mong muốn gây ảnh hưởng đến tính toàn vẹn, chính xác, sẵn sàng hoặc bảo mật của dữ liệu và hệ thống, từ lỗi phần mềm, phần cứng, đường truyền mạng, đến sai sót trong nhập dữ liệu, thao tác người dùng, hoặc thiên tai, làm gián đoạn việc quản lý, vận hành và khai thác thông tin đất đai.

Điều 4. Nguyên tắc chung

1. Đảm bảo tính pháp lý

a) Thông tin trong CSDL đất đai được kiểm tra, nghiệm thu theo quy định thì có giá trị pháp lý như trong hồ sơ đất đai dạng giấy;

b) Thông tin cung cấp từ CSDL đất đai phải được xác nhận của đơn vị được Sở Nông nghiệp và Môi trường giao nhiệm vụ thì mới có giá trị pháp lý;

c) Khi phát hiện có sự sai khác thông tin giữa CSDL địa chính với hồ sơ địa chính dạng giấy, các cơ quan, đơn vị có liên quan cần kiểm tra đối chiếu với các tài liệu có liên quan để xác định thông tin đúng, tiến hành chỉnh sửa, cập nhật thông tin vào CSDL địa chính (nếu xác định sai khác thông tin tại CSDL địa chính).

2. Đảm bảo tính duy nhất và toàn vẹn

a) Cơ sở dữ liệu đất đai chỉ được phép tồn tại duy nhất một phiên bản. Mọi công tác liên quan đến đo đạc, kê khai đăng ký cấp giấy chứng nhận, xây dựng CSDL đất đai phải sử dụng dữ liệu này;

b) Các công tác thường xuyên liên quan đến cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai khi kết thúc hồ sơ phải tồn tại trên cơ sở dữ liệu đất đai gốc;

c) Các nghiệp vụ chuyên môn liên quan đến đo đạc, kê khai, đăng ký cấp giấy chứng nhận, cập nhật, chỉnh lý biến động, khai thác sử dụng phải trên nguồn CSDL đất đai do Sở Nông nghiệp và Môi trường quản lý;

d) Tất cả công trình, dự án liên quan đến cập nhật, chỉnh lý biến động CSDL đất đai phải được cập nhật, vận hành và khai thác kịp thời. Thông tin trước khi cập nhật, chỉnh lý biến động vào CSDL đất đai phải được kiểm tra, nghiệm thu theo đúng quy định.

3. Đảm bảo tính sẵn sàng chia sẻ và khai thác sử dụng

a) Cơ sở dữ liệu đất đai phải đảm bảo luôn sẵn sàng để sử dụng;

b) Mọi hoạt động liên quan đến bảo dưỡng, bảo trì làm gián đoạn việc sử dụng CSDL đất đai phải được báo trước. Trong trường hợp có sự cố bất khả kháng phải được khắc phục trong thời gian sớm nhất.

4. Đảm bảo an toàn thông tin

a) Người sử dụng được trao quyền mới có thể truy cập CSDL đất đai và chỉ có thể cập nhật, chỉnh lý biến động vào CSDL đất đai trong phạm vi thẩm quyền của mình;

b) Cơ sở dữ liệu đất đai phải được đảm bảo an toàn trước những thay đổi dữ liệu ngoài ý muốn và các hành động phá hoại;

c) Không chia sẻ, cung cấp tài khoản truy cập ngoài thẩm quyền dưới bất kỳ hình thức nào;

d) Việc in, sao, vận chuyển, giao nhận, truyền dữ liệu, lưu giữ, bảo quản, cung cấp thông tin, dữ liệu và hoạt động khác có liên quan đến dữ liệu thuộc phạm vi bí mật nhà nước phải tuân theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

5. Đảm bảo tính lịch sử của CSDL đất đai: Các biến động dữ liệu về đất đai phải được cập nhật vào thông tin lịch sử của CSDL đất đai.

6. Cơ sở dữ liệu đất đai phải được xây dựng, quản lý, vận hành và phát triển phù hợp với Khung kiến trúc số tỉnh Thanh Hóa, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu; bảo đảm khả năng tích hợp, liên thông với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung và các hệ thống thông tin có liên quan của tỉnh và Trung ương.

Chương II **XÂY DỰNG, CẬP NHẬT CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐẤT ĐAI**

Điều 5. Quy định trong xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai

1. Việc xây dựng, cập nhật CSDL đất đai phải đảm bảo tính liên tục và kịp thời ngay khi có phát sinh thủ tục hành chính về đất đai.

2. Việc cập nhật biến động CSDL đất đai phải thông qua phần mềm vận hành cơ sở dữ liệu đất đai được Bộ Nông nghiệp và Môi trường cho phép sử dụng, được UBND tỉnh đầu tư hoặc thuê sử dụng.

3. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân được cấp tài khoản cập nhật CSDL đất đai theo chức năng nhiệm vụ được giao. Việc cập nhật CSDL đất đai được thực hiện thông qua các hoạt động nghiệp vụ của đơn vị, đảm bảo dữ liệu “*đúng, đủ, sạch, sống*” theo quy định.

4. Dữ liệu cá nhân được cập nhật, bổ sung phù hợp với mục đích xây dựng, cập nhật, quản lý, vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

5. Các tổ chức được lựa chọn, thuê, giao thực hiện các hạng mục trong các dự án xây dựng CSDL đất đai được phép xây dựng, cập nhật CSDL đất đai theo thiết kế kỹ thuật đã được phê duyệt. Việc xây dựng, cập nhật CSDL đất đai thông qua các công trình dự án phải đảm bảo:

a) Không được làm sai lệch, gián đoạn việc cập nhật dữ liệu thường xuyên của cơ quan đăng ký đất đai;

b) Thông tin cập nhật phải bảo đảm tính đầy đủ, thống nhất đồng thời trên cả 03 khối dữ liệu: không gian, thuộc tính và phi cấu trúc;

c) Sản phẩm sau khi hoàn thành phải được Văn phòng Đăng ký đất đai kiểm tra, đối soát thông tin của tất cả các thửa đất trước khi tích hợp vào hệ thống đang vận hành theo quy định.

Điều 6. Nguyên tắc cập nhật biến động

1. Việc cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai được thực hiện liên tục, thường xuyên ngay trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính về đất đai. Thông tin cập nhật phải đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất đồng thời trên các khối dữ liệu gồm: dữ liệu không gian, dữ liệu thuộc tính, dữ liệu hồ sơ quét, dữ liệu hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính theo quy trình điện tử đã được thiết lập trên hệ thống tương ứng với thủ tục hành chính theo quy định và được thiết lập chế độ bảo vệ (chỉ cho phép xem) sau khi kết thúc thủ tục hành chính.

2. Cơ sở dữ liệu thống kê, kiểm kê đất đai được cập nhật theo các kỳ thống kê, kiểm kê sau khi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, công bố.

3. Cơ sở dữ liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cập nhật theo kết quả điều chỉnh trong kỳ hoặc kết quả lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của kỳ tiếp theo sau khi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

4. Cơ sở dữ liệu giá đất được cập nhật theo kết quả xác định giá đất tại khu vực giáp ranh; xây dựng, điều chỉnh, bổ sung bảng giá đất; định giá đất cụ thể; trúng đấu giá quyền sử dụng đất; Phiếu thu thập thông tin về thửa đất; Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai.

Điều 7. Trách nhiệm xây dựng, cập nhật biến động cơ sở dữ liệu đất đai

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường là đơn vị chủ quản, chịu trách nhiệm trong công tác xây dựng, cập nhật, chỉnh lý CSDL đất đai tại tỉnh Thanh Hóa.

2. Văn phòng Đăng ký đất đai trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường là đơn vị được giao trực tiếp cập nhật, chỉnh lý CSDL địa chính, CSDL thống kê, kiểm kê đất đai theo chức năng, nhiệm vụ; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai chịu trách nhiệm cập nhật, chỉnh lý CSDL tại địa bàn quản lý vào hệ thống thường xuyên ngay trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường (viết tắt là cấp xã) tạo lập dữ liệu địa chính trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính về đất đai theo thẩm quyền. Chuyển thông tin địa chính kèm theo hồ sơ thông qua phần mềm quản lý đất đai tới Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với hồ sơ của tổ chức), Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với hồ sơ của cá nhân, cộng đồng dân cư) để xây dựng, cập nhật, chỉnh lý CSDL địa chính.

Đối với các dữ liệu đất đai khác: UBND cấp xã có trách nhiệm phối hợp, cung cấp hồ sơ gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường để xây dựng, cập nhật vào CSDL đất đai.

Điều 8. Kiểm tra, giám sát việc cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính và CSDL đất đai do Văn phòng Đăng ký đất đai và các cơ quan khác thực hiện.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai kiểm tra, rà soát việc cập nhật CSDL đất đai thông qua phần mềm CSDL đất đai đang vận hành.

Chương III

QUẢN LÝ, VẬN HÀNH VÀ KHAI THÁC CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐẤT ĐAI

Điều 9. Cơ quan quản lý, vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu đất đai

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường là đơn vị chủ quản, chịu trách nhiệm trong công tác quản lý, vận hành và khai thác dữ liệu đất đai tỉnh Thanh Hóa.
2. Văn phòng Đăng ký đất đai Thanh Hóa thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường là đơn vị được giao trực tiếp quản lý, vận hành, cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu đất đai tại tỉnh Thanh Hóa.
3. Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai là đơn vị vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu đất đai tại địa bàn quản lý.
4. Ủy ban nhân dân cấp xã được truy cập CSDL đất đai, thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính về đất đai đối với các hồ sơ theo thẩm quyền, khai thác dữ liệu đất đai thông qua tài khoản do Sở Nông nghiệp và Môi trường cung cấp.

Điều 10. Vận hành cơ sở dữ liệu đất đai

1. Cơ sở dữ liệu đất đai được quản lý và vận hành theo mô hình tập trung, thống nhất trên phạm vi toàn tỉnh.
2. Phần mềm ứng dụng dùng để quản lý và vận hành CSDL đất đai là phần mềm được Bộ Nông nghiệp và Môi trường cho phép sử dụng, được UBND tỉnh đầu tư hoặc thuê sử dụng.
3. Tất cả các hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến đăng ký, đăng ký biến động đất đai phải được kết nối, vận hành với CSDL đất đai, thực hiện đảm bảo đúng quy trình theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, UBND tỉnh và đã thiết lập trên phần mềm.
4. Hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đều phải được cập nhật, lưu trữ đầy đủ theo quy định hiện hành, tệp tin lưu trữ dưới khuôn dạng *.pdf.

Điều 11. Quản lý tài khoản người sử dụng

1. Văn phòng Đăng ký đất đai Thanh Hóa thực hiện chức năng quản trị Hệ thống CSDL trên địa bàn toàn tỉnh; chịu trách nhiệm quản lý, kiểm tra, giám sát, cấp tài khoản và phân quyền cho các nhóm người dùng để truy cập, cập nhật và khai thác CSDL đất đai theo đúng chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý được giao.
2. Việc cấp, thay đổi, thu hồi và phân quyền tài khoản người sử dụng căn cứ đề nghị bằng văn bản của đơn vị cần cấp tài khoản người sử dụng. Tài khoản được cấp phải định danh duy nhất gắn với mã định danh cá nhân của công chức, viên chức và người lao động.
3. Sử dụng và bảo quản tài khoản.

a) Người sử dụng phải có trách nhiệm bảo quản tài khoản theo các quy định về an ninh dữ liệu đất đai, an ninh mạng. Sử dụng đúng mục đích, không xâm nhập trái phép CSDL đất đai; tuyệt đối không được cung cấp tài khoản truy cập vào CSDL đất đai của mình cho người khác sử dụng;

b) Người sở hữu tài khoản chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu làm lộ hoặc mất tài khoản để làm xảy ra thiệt hại đến CSDL đất đai tỉnh Thanh Hóa;

c) Cơ quan, tổ chức, đơn vị có công chức, viên chức và người lao động được giao sử dụng tài khoản của hệ thống phải thường xuyên giám sát, kiểm tra, tuyên truyền về an ninh dữ liệu đất đai, an ninh mạng, bảo mật tài khoản người dùng của đơn vị mình, kịp thời phát hiện và báo cáo các dấu hiệu sử dụng tài khoản không đúng mục đích hoặc gây mất an toàn dữ liệu của đơn vị mình;

d) Văn phòng Đăng ký đất đai có trách nhiệm theo dõi, quản lý, báo cáo, đề xuất xử lý các vấn đề liên quan đến tài khoản đã cấp theo quy định.

4. Tài khoản bị thu hồi hoặc khóa trong những trường hợp sau đây:

a) Tài khoản mới cấp nhưng trong vòng một tuần không đổi mật khẩu được cung cấp ban đầu;

b) Tài khoản không sử dụng quá 03 tháng;

c) Tài khoản bị phát hiện bị mất quyền kiểm soát truy cập hoặc người dùng vi phạm các quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin;

d) Tài khoản sử dụng để cập nhật và đồng bộ dữ liệu của đơn vị thi công khi công trình đã hoàn thành kiểm tra, nghiệm thu;

đ) Trường hợp người dùng thay đổi vị trí công tác, chuyển công tác, thôi việc hoặc nghỉ hưu thì cá nhân, đơn vị quản lý người dùng phải thông báo kịp thời bằng văn bản cho Văn phòng Đăng ký đất đai để thực hiện điều chỉnh, thu hồi hoặc khóa tài khoản người dùng tương ứng.

Điều 12. Quy định về bảo đảm an ninh dữ liệu đất đai

1. Người sử dụng được cấp tài khoản gắn với mã số định danh cá nhân mới có thể truy nhập CSDL đất đai và chỉ được thực hiện cập nhật, chỉnh lý, khai thác CSDL đất đai trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn.

2. Mọi thao tác truy cập, thêm, sửa, xóa, trích xuất dữ liệu phải được hệ thống lưu lại nhật ký tự động theo thời gian thực.

3. Cơ sở dữ liệu đất đai phải được bảo đảm an ninh dữ liệu đất đai trước những thay đổi dữ liệu ngoài ý muốn và các hành động phá hoại.

4. Đơn vị quản lý hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin phải sao lưu và phục hồi dữ liệu (sao lưu tự động theo thời gian thực); các biện pháp bảo vệ cần thiết để phòng tránh mất cắp hoặc phá hoại tại các khu lắp đặt các thiết bị xử lý và lưu trữ

của hệ thống thông tin, chỉ những người có quyền, nhiệm vụ mới được phép vào. Đối với khu vực xử lý, lưu trữ thông tin quan trọng, nhạy cảm của đơn vị cần phải trang bị cơ chế kiểm tra xác thực nâng cao (thẻ, token, vân tay).

Điều 13. Quy định về xử lý sự cố

1. Trong quá trình cập nhật, chỉnh lý biến động, vận hành và khai thác CSDL đất đai, nếu phát hiện có sự cố thì đơn vị được Sở Nông nghiệp và Môi trường thuê, giao quản lý hạ tầng phải báo cáo ngay cho lãnh đạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan để xử lý kịp thời. Tùy thuộc vào mức độ ảnh hưởng của sự cố, đánh giá và phân loại theo 03 mức: sự cố thông thường, sự cố nghiêm trọng và sự cố đặc biệt nghiêm trọng.

a) Đối với các sự cố thông thường (không gây ảnh hưởng đến việc vận hành CSDL đất đai), phải nhanh chóng xử lý sự cố, trường hợp không xử lý được cần thông báo cho các đơn vị có liên quan để phối hợp giải quyết;

b) Đối với các sự cố nghiêm trọng (các sự cố liên quan đến thiết bị mạng, thiết bị bảo mật, máy chủ, đường truyền dữ liệu, các sự cố liên quan đến an ninh thông tin, mất mát dữ liệu, gây ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của hệ thống), ngay sau khi phát hiện sự cố cần đánh giá nhanh ảnh hưởng của sự cố, tiến hành các biện pháp kịp thời để bảo vệ dữ liệu, ngăn chặn sự cố và thực hiện báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường;

c) Đối với các sự cố đặc biệt nghiêm trọng (gây ngưng trệ đến toàn bộ hoạt động của hệ thống CSDL đất đai), phải tạm dừng hoạt động của hệ thống CSDL đất đai, cần tiến hành các biện pháp khắc phục để đưa hệ thống lại trong thời gian sớm nhất, đánh giá ảnh hưởng của sự cố và thực hiện báo cáo ngay về Sở Nông nghiệp và Môi trường.

2. Các nguyên tắc trong việc xử lý sự cố

a) Đảm bảo tuyệt đối an toàn cho người và thiết bị của hệ thống;

b) Cơ sở dữ liệu đất đai phải được sao lưu trước khi xử lý sự cố;

c) Ghi nhật ký sự cố kỹ thuật phát sinh tại chỗ theo quy định;

d) Thông báo cho các bên liên quan về thời gian khắc phục xong sự cố;

đ) Lập báo cáo sự cố gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường đối với các sự cố nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng trong vòng 24 giờ kể từ khi phát hiện sự cố.

3. Xử lý nhanh sự cố

Trong trường hợp vận hành CSDL đất đai tập trung có xảy ra sự cố, Văn phòng Đăng ký đất đai có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn, xử lý nhanh chóng, kịp thời các lỗi, sự cố liên quan đến công tác cập nhật, chỉnh lý biến động, quản lý, vận hành và khai thác CSDL đất đai;

b) Ngừng vận hành hoặc khai thác, sử dụng một phần hoặc toàn bộ CSDL đất đai;

c) Thực hiện các biện pháp kỹ thuật cần thiết để ngăn ngừa các sự cố có thể tiếp tục xảy ra và đảm bảo an toàn cho người và CSDL đất đai;

d) Phối hợp với các phòng, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện các biện pháp kỹ thuật cần thiết để ngăn ngừa các sự cố có thể tiếp tục xảy ra và đảm bảo an toàn cho người và CSDL đất đai;

đ) Tùy theo mức độ của sự cố, nhân viên vận hành báo cáo kịp thời đến lãnh đạo đơn vị để có biện pháp xử lý, khắc phục kịp thời;

e) Lập báo cáo nhanh sự cố;

g) Bảo vệ hiện trường, trừ trường hợp phải giải quyết khẩn cấp để hạn chế thiệt hại.

Điều 14. Sao lưu và phục hồi dữ liệu

1. Sao lưu dữ liệu

a) Dữ liệu thuộc tính và dữ liệu không gian, dữ liệu file scan, quét của CSDL địa chính phải được sao lưu 01 tháng/01 lần vào ổ cứng di động dự phòng;

b) Dữ liệu trên phần mềm quản lý hồ sơ lưu trữ phải được sao lưu 01 tháng/01 lần và được chép ra thêm một bản vào ổ cứng di động;

c) Các ổ cứng di động phục vụ cho việc sao lưu dữ liệu sau khi được chép dữ liệu phải được cất riêng ra khỏi hệ thống để lưu trữ.

2. Phục hồi dữ liệu khi có sự cố

a) Việc phục hồi dữ liệu khi có sự cố phải được thực hiện nhanh chóng nhất có thể để đưa hệ thống trở lại hoạt động;

b) Việc phục hồi dữ liệu trong trường hợp sự cố mất dữ liệu, được thực hiện trong ngày làm việc, tối đa không quá 48 giờ tính từ thời điểm phát hiện sự cố;

c) Việc phục hồi dữ liệu trong trường hợp sự cố hỏng hóc hệ quản trị cơ sở dữ liệu hoặc hệ điều hành được thực hiện trong 48 giờ, tối đa không quá 96 giờ từ thời điểm phát hiện sự cố;

d) Việc phục hồi dữ liệu trong trường hợp sự cố hỏng hóc phần cứng được thực hiện trong 48 giờ, tối đa không quá 96 giờ tính từ thời điểm sự cố về phần cứng được khắc phục;

đ) Việc khắc phục sự cố và phục hồi dữ liệu trên cơ sở phân công phụ trách tùy theo mức độ sự cố và dữ liệu phải phục hồi nhưng cần đảm bảo nhân viên vận hành không tự ý phục hồi dữ liệu. Mọi thao tác phục hồi phải được ghi nhật ký trên sổ giấy và lưu trữ;

e) Bản sao lưu sử dụng để phục hồi dữ liệu là bản sao lưu gần nhất trước thời điểm sự cố xảy ra.

Điều 15. Hình thức cung cấp, khai thác thông tin, dữ liệu trên cơ sở dữ liệu đất đai

1. Các hình thức cung cấp, khai thác thông tin, dữ liệu đất đai
 - a) Trực tiếp tại cơ quan quản lý;
 - b) Theo đường bưu chính;
 - c) Trực tuyến trên môi trường điện tử.
2. Thủ tục cung cấp, khai thác thông tin, dữ liệu theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành.
3. Việc khai thác và sử dụng tài liệu đất đai theo yêu cầu thì phải trả phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai hoặc phải trả giá cung cấp sản phẩm, dịch vụ gia tăng sử dụng thông tin từ cơ sở dữ liệu đất đai. Việc miễn, giảm phí, lệ phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai được thực hiện theo quy định.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ TRONG QUẢN LÝ, VẬN HÀNH VÀ KHAI THÁC CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐẤT ĐAI

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức việc quản lý vận hành CSDL đất đai, kiểm tra giám sát thường xuyên đối với hệ thống CSDL đất đai.
2. Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về độ chính xác, tin cậy của CSDL đất đai sau khi kiểm tra giám sát.
3. Hàng năm xây dựng dự toán kinh phí để đảm bảo duy trì hoạt động vận hành, cập nhật CSDL đất đai gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh quyết định.
4. Chủ trì, tổ chức hoặc phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ và nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trực tiếp thực hiện việc xây dựng, cập nhật, quản lý, vận hành và khai thác Cơ sở dữ liệu đất đai;
5. Chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc căn cứ nhiệm vụ được giao:
 - a) Xây dựng, cập nhật dữ liệu ngay trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai. Đảm bảo đầy đủ, thống nhất các khối dữ liệu gồm: dữ liệu không gian, dữ liệu thuộc tính, dữ liệu hồ sơ quét;
 - b) Thông báo và luân chuyển hồ sơ thủ tục hành chính sau khi hoàn thành giải quyết tới Văn phòng Đăng ký đất đai để lưu trữ, cập nhật CSDL địa chính, đưa vào vận hành.
6. Chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện

a) Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện quản lý, vận hành, cập nhật khai thác và trao đổi CSDL đất đai theo quy định;

b) Bố trí cán bộ đủ năng lực, chuyên môn để thực hiện công tác quản lý, vận hành CSDL đất đai đúng quy chế;

c) Quản trị CSDL đất đai, đảm bảo hệ thống thông tin hoạt động ổn định, thông suốt;

d) Ký số (ký điện tử) vào Sổ địa chính điện tử và hồ sơ quét để xác thực pháp lý cuối cùng, đưa dữ liệu vào vận hành theo quy định;

đ) Nhận bàn giao các sản phẩm từ các công trình, dự án liên quan đến CSDL đất đai và tổ chức quản lý, lưu trữ và khai thác thông tin theo quy định.

7. Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quy chế này.

Điều 17. Trách nhiệm của Văn phòng UBND tỉnh, các Sở, ngành

1. Văn phòng UBND tỉnh

a) Phối hợp các đơn vị liên quan thực hiện kết nối liên thông hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của ngành Nông nghiệp và Môi trường với hệ thống vận hành cơ sở dữ liệu đất đai phục vụ giải quyết thủ tục hành chính về đất đai bảo đảm đúng quy trình, thời gian, thẩm quyền theo quyết định ban hành Bộ thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

b) Tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng, nâng cao nhận thức bảo vệ dữ liệu cá nhân cho cơ quan, tổ chức, cá nhân.

2. Sở Tài chính

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn việc thu, nộp, sử dụng phí khai thác, sử dụng dữ liệu về đất đai theo quy định;

b) Hằng năm thẩm định dự toán kinh phí để đảm bảo duy trì hoạt động vận hành, cập nhật CSDL đất đai do Sở Nông nghiệp và Môi trường đề xuất.

3. Thuế tỉnh Thanh Hóa

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện cập nhật, liên thông, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết hồ sơ nghĩa vụ tài chính về đất đai theo hình thức điện tử;

b) Chỉ đạo phòng chuyên môn, Thuế cơ sở phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai và Chi nhánh, UBND cấp xã để giải quyết hồ sơ nghĩa vụ tài chính về đất đai đảm bảo quy định.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn, kiểm tra việc tuân thủ Khung kiến trúc số tỉnh Thanh Hóa, các tiêu chuẩn, quy chuẩn và quy định kỹ thuật về công nghệ thông tin, chuyển đổi số và dữ liệu trong xây dựng, nâng cấp, quản lý, vận hành CSDL đất đai;

b) Hướng dẫn, phối hợp thực hiện kết nối, tích hợp, liên thông và chia sẻ dữ liệu giữa CSDL đất đai với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung, nền tảng số của tỉnh và các hệ thống thông tin có liên quan theo quy định; hướng dẫn việc cung cấp, chia sẻ dữ liệu từ CSDL đất đai phục vụ Kho dữ liệu dùng chung, Hệ thống tổng hợp dữ liệu dùng chung và các hệ thống điều hành, giám sát của tỉnh.

Điều 18. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Giải quyết thủ tục hành chính về đất đai qua hệ thống vận hành cơ sở dữ liệu đất đai bảo đảm đúng quy trình, thời gian, thẩm quyền theo quyết định ban hành Bộ thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2. Thực hiện khai thác các thông tin trên cơ sở dữ liệu để phục vụ công tác giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và công tác quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn.

3. Mọi sai sót phát sinh trên hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai thuộc địa bàn phải được rà soát và gửi căn cứ trực tiếp cho Văn phòng Đăng ký đất đai để phối hợp chỉnh lý theo thẩm quyền.

4. Trường hợp đơn vị có công chức, viên chức, người lao động nghỉ việc hoặc luân chuyển công tác thì phải có thông báo bằng văn bản gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tiến hành khóa tài khoản ngay sau khi nhận được thông báo.

Điều 19. Trách nhiệm của các đơn vị thi công xây dựng, cập nhật, hoàn thiện dữ liệu số đất đai.

1. Cập nhật dữ liệu số đất đai theo phân công của Sở Nông nghiệp và Môi trường dựa trên các dự án, thiết kế kỹ thuật, kế hoạch đã được phê duyệt.

2. Chịu trách nhiệm chính về nội dung dữ liệu số đất đai đối với các đơn vị hành chính cập nhật trong thời gian thi công công trình, dự án.

3. Giao nộp dữ liệu hoàn thiện sau khi được kiểm tra nghiệm thu cho Văn phòng Đăng ký đất đai theo các quy định hiện hành.

Điều 20. Trách nhiệm của công chức, viên chức và người lao động trong việc khai thác sử dụng CSDL đất đai

1. Nghiêm chỉnh thực hiện Quy chế này và các quy định khác của pháp luật về bảo đảm an toàn thông tin.

2. Không được cung cấp cho bên thứ ba dữ liệu do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cung cấp cho mình để khai thác, sử dụng.

3. Thông báo kịp thời cho cơ quan quản lý CSDL đất đai về những sai sót của thông tin, dữ liệu đã cung cấp.

4. Truy cập đúng địa chỉ, mã khóa; không được làm lộ địa chỉ, mã khóa truy cập đã được cấp, khi bị mất quyền truy cập cần báo ngay cho cơ quan quản lý hệ thống thông tin đất đai kịp thời xử lý.

5. Khai thác sử dụng dữ liệu trong phạm vi được cấp, sử dụng dữ liệu đúng mục đích, không xâm nhập trái phép CSDL đất đai.

6. Không được thay đổi, xóa, hủy, sao chép, tiết lộ, hiển thị, di chuyển trái phép một phần hoặc toàn bộ dữ liệu; không được tạo ra hoặc phát tán chương trình phần mềm làm thay đổi, phá hoại hệ thống thông tin đất đai.

7. Công chức, viên chức, người lao động thực hiện công tác quản lý, cập nhật, biến động CSDL đất đai và thủ trưởng quản lý trực tiếp chịu trách nhiệm trước UBND cùng cấp và Sở Nông nghiệp và Môi trường nếu để xảy ra tình trạng thực hiện không đúng và chậm trễ thời gian quy định.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Thuế tỉnh Thanh Hóa, UBND cấp xã và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện; theo dõi, kiểm tra định kỳ báo cáo UBND tỉnh tình hình triển khai của các đơn vị.

2. Trong trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật mới.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, cần điều chỉnh bổ sung các tổ chức, cá nhân phản ánh bằng văn bản về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, nghiên cứu, trình UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung quy chế này phù hợp tình hình thực tế./.